

THÔNG BÁO
(V/v chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên)

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-ĐHH ngày 26/07/2013 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên cấp chứng chỉ trong các chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học và cao đẳng tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên tại Đại học Huế, Nhà trường thông báo một số nội dung về tiêu chuẩn ngoại ngữ để xét công nhận tốt nghiệp như sau:

I. Chứng chỉ ngoại ngữ để xét công nhận tốt nghiệp.

1. Ngoại ngữ không chuyên đạt bậc 3/6 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 áp dụng cho các đối tượng sau:

1.1. Sinh viên hệ chính quy tuyển sinh đầu vào từ năm 2014 trở về sau:

- Sinh viên tốt nghiệp năm học 2017-2018 thuộc các ngành có thời gian đào tạo 4 năm: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Y tế công cộng.

- Sinh viên tốt nghiệp năm học 2018-2019 thuộc các ngành có thời gian đào tạo 4 năm và 5 năm: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Y tế công cộng, Dược học.

- Sinh viên tốt nghiệp từ năm học 2019-2020 trở đi thuộc tất cả các ngành đào tạo chính quy.

1.2. Sinh viên hệ liên thông chính quy các ngành Y đa khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Dược học tuyển sinh năm 2016 (tốt nghiệp từ năm học 2019-2020 trở đi).

1.3. Sinh viên hệ liên thông chính quy từ cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học tuyển sinh năm 2016 (tốt nghiệp từ năm học 2019-2020 trở đi).

2. Ngoại ngữ không chuyên đạt bậc 2/6 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ của đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 áp dụng cho các đối tượng sau:

- Sinh viên hệ liên thông chính quy tốt nghiệp năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019.

II. Văn bằng và chứng chỉ công nhận trình độ ngoại ngữ thay thế:

Sinh viên được dùng các văn bằng và chứng chỉ dưới đây để thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ A2 (2/6) và B1 (3/6):

1. Văn bằng

1.1. Văn bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng tại nước ngoài;

1.2. Văn bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng trong nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là ngoại ngữ không qua phiên dịch;

1.3. Văn bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo trong nước, nước ngoài cấp.

2. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

1.1. Chứng chỉ IELTS của 3 tổ chức đồng sở hữu: Hội đồng Anh (British Council), Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL, gọi tắt là Cambridge ESOL) và Tổ chức Phát triển Giáo dục Quốc tế của Úc (IDP Education Australia, gọi tắt là IDP);

1.2. Chứng chỉ TOEFL iBT của Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service, gọi tắt là ETS);

1.3. Chứng chỉ tiếng Anh của Cambridge ESOL;

1.4. Chứng chỉ TOEIC của ETS kiểm tra 4 kỹ năng;

1.5. Các chứng chỉ ngoại ngữ khác phải được Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế thẩm định.

III. Các đơn vị cấp chứng chỉ Ngoại ngữ A2, B1 có giá trị để xét điều kiện tốt nghiệp gồm:

1. Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế;

2. Đại học Thái Nguyên;

3. Trường ĐH Ngoại ngữ thuộc ĐH Quốc gia Hà Nội;

4. Trường ĐH Ngoại ngữ thuộc ĐH Đà Nẵng;

5. Trường ĐH Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Thời gian có hiệu lực của các chứng chỉ ngoại ngữ

Các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế và chứng chỉ A2, B1 phải được cấp sau khi sinh viên có giấy báo trúng tuyển vào Đại học Huế hoặc còn hiệu lực đến thời điểm xét tốt nghiệp.

V. Ngoại ngữ được đào tạo

1. Sinh viên được chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Nga.

2. Nếu chương trình đào tạo của ngành đã quy định ngôn ngữ cho học phần ngoại ngữ chuyên ngành thì sinh viên phải học ngoại ngữ không chuyên theo ngôn ngữ đã quy định.

Nhà trường thông báo cho Phòng Đào tạo Đại học, Công tác sinh viên và sinh viên toàn trường biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng ĐTĐH, CTSV,
- Các lớp SV,
- Lưu TCHC.

KÝ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GNS. Võ Tam